

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HSST
Ngày: 26-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

Ông Huỳnh Ngọc Song

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Liệt, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

N.V.Y, sinh năm 1985; tại Trà Vinh; nơi cư trú ấp R, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp tài xế; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông N.V.M và bà N.T.K; vợ Nguyễn Thị Thu Kim, sinh năm 1987; con 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh 2014; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2020 chuyển sang tạm giam từ ngày 03/8/2020 đến nay (bị cáo có mặt)

Người bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo N.V.Y, Luật sư Lâm Khắc Sinh, Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà N.T.K, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp R, xã V, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N.V.Y hành nghề lao động tự do với công việc chính là tài xế xe ô tô tải chở hàng hóa thuê. Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020 Y đã nhiều lần sử dụng xe ô tô tải biển số kiểm soát 60C-084.82 vận chuyển đậu phộng từ Trà Vinh đến thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang bán kiếm lời. Đến tháng 5/2020 tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, Y gặp người đàn ông tên B độ khoảng 50 tuổi đặt vấn đề với Y vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về Trà Vinh tiêu thụ, B sẽ trả chi phí vận chuyển cho Y tùy theo số lượng từng chuyến từ 1.800.000 đồng đến 5.000.000 đồng, Y đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 30/7/2020 B gọi điện thoại (0339813563) cho Y vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tiêu thụ, B nói lần này vận chuyển nhiều hơn các lần trước nên trả thêm cho Y 1.500.000 đồng (tức 5.500.000 đồng). Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2020 trên hương lộ 14 thuộc khu vực ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh Phòng cảnh sát kinh tế kết hợp với Phòng cảnh sát giao thông thuộc Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành kiểm tra xe ô tô biển số kiểm soát 60C-084.82 do N.V.Y điều khiển thì phát hiện trong xe có nhiều loại thuốc lá điều nhập lậu nên tiến hành lập biên bản tạm giữ người và tang vật.

Ngoài ra tại Cơ quan điều tra Y còn khai nhận từ tháng 6 năm 2020 đến trước khi bị bắt Y vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thị xã Tân Châu tỉnh An Giang về xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cho B tiêu thụ được sáu lần, cụ thể:

Lần 1. Ngày 01/6/2020, Y vận chuyển cho B khoảng hơn 1.350 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 1.800.000 đồng.

Lần 2. Ngày 07/6/2020, Y vận chuyển cho B khoảng hơn 7.000 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 3.000.000 đồng.

Lần 3. Ngày 14/6/2020, Y vận chuyển cho B khoảng hơn 8.000 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 3.000.000 đồng.

Lần 4. Ngày 21/6/2020, Y vận chuyển cho B khoảng hơn 8.750 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 3.500.000 đồng.

Lần 5. Ngày 28/6/2020, Y vận chuyển cho B khoảng hơn 8750 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 3.500.000 đồng.

Lần 6. Ngày 07/7/2020 Y vận chuyển cho B khoảng hơn 8.750 bao thuốc lá, B trả tiền vận chuyển cho Y 4.000.000 đồng. Tổng số tiền Y thu lợi là 18.800.000 đồng.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tại hiện trường:

- 5.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET
- 1450 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT
- 6.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO

01 điện thoại di động hiệu NOKIA 106 cũ.

Trả cho bà N.T.K gồm:

01 xe ô tô tải biển số kiểm soát: 60C - 084.82.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 094531 do bà L.T.T.L đứng tên chủ sở hữu.

01 giấy chứng nhận kiểm định số 0772225.

Trả cho N.V.Y gồm: 01 giấy phép lái xe số 790115275003 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 334220176 mang tên N.V.Y.

Theo bản Cáo trạng số: 54/VKS-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo N.V.Y, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo N.V.Y và đưa ra những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị kháng định bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo N.V.Y, về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” là có căn cứ đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 38, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo N.V.Y từ 05 đến 06 năm tù.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy 5.950 bao (gói) thuốc lá điều nhãn hiệu JET, 1450 bao (gói) thuốc lá điều nhãn hiệu SCOTT, 6.950 bao (gói) thuốc lá điều nhãn hiệu HERO

Buộc bị cáo N.V.Y nộp lại số tiền thu lợi bất chính 18.800.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo N.V.Y thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên vị cho rằng bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 02 người con nhỏ, phạm tội trong thời gian dịch bệnh Covid 19 bùng phát vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo N.V.Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo N.V.Y khai nhận; khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số kiểm soát: 60C - 084.82 đang vận chuyển thuốc là điều nhập lậu các loại gồm JET, SCOTT, HERO cho người đàn ông tên B từ thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về đến hương lộ 14 thuộc khu vực ấp Quy Nông A, xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thì bị Phòng cảnh sát kinh tế kết hợp với

Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Trà Vinh kiểm tra phát hiện trong xe có thuốc lá điều nhập lậu tiến nên hành lập biên bản tạm giữ người và tang vật.

Ngoài ra cũng tại Cơ quan điều tra bị cáo khai từ tháng 6/2020 đến 7/2020 bị cáo đã thực hiện nhiều lần vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho người tên B từ thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang về địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để tiêu thụ.

Lời khai nhận tội của bị cáo N.V.Y phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản phạm tội quả tang và tang vật chứng thu hồi được, xét có đủ cơ sở kết luận bị cáo N.V.Y, phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N.V.Y không có thay đổi, bổ sung, sửa chữa gì thêm so với lời khai ban đầu tại cơ quan điều tra.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, thuốc lá điều ngoại là loại hàng hòa Nhà nước nghiêm cấm nhập lậu và lưu hành với mọi hình thức, bị cáo N.V.Y đã nhận biết điều đó, nhưng chỉ vì lợi ích cá nhân, khi nhận được đề nghị của người đàn ông tên B lẽ ra bị cáo phải báo với Chính quyền địa phương và Cơ quan Nhà nước có chức năng là Quản lý thị trường, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà còn tham gia vận chuyển hàng nhập lậu một cách tích cực, chỉ trong thời gian ngắn bị cáo vận chuyển rất nhiều lần cho người đàn ông tên B từ An Giang về Trà Vinh để tiêu thụ hành vi của bị cáo N.V.Y là nhằm tiếp tay cho bọn tội phạm gây khó khăn cho việc quản lý kinh tế Nhà nước.

Hành vi của bị cáo N.V.Y là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến những quy định chung của Nhà nước về quản lý các mặt hàng nhập lậu, mà còn gây xôn xao trong dư luận quần chúng làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xử án xét thấy cần có mức án thật nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cho việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên cũng cần xem xét, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai người con nhỏ, có một người con bị khuyết tật nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Riêng đối với người đàn ông tên B không rõ họ tên địa chỉ, hiện đã bỏ trốn Cơ quan điều tra đang xác minh làm rõ khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy gồm 5.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET, 1450 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT, 6.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO. (Trong mỗi bao thuốc đều chứa 20 điếu)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cũ hiệu NOKIA 106.

Buộc bị cáo N.V.Y nộp lại 18.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra trả cho chủ sở hữu:

- Trả cho bà N.T.K:

01 (một) xe ô tô tải biển số kiểm soát: 60C - 084.82.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 094531 do bà L.T.T.L đứng tên chủ sở hữu.

01 giấy chứng nhận kiểm định số 0772225.

Trả cho bị cáo N.V.Y:

01 giấy phép lái xe số 790115275003 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 334220176 mang tên N.V.Y.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo vì bị cáo đã tự thú cho những lần phạm tội trước, xét đề nghị của Kiểm sát viên là chưa phù hợp với quy định pháp luật, vì sau khi bị bắt quả tang bị cáo mới khai ra những lần phạm tội trước; căn cứ điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chỉ xem xét tình tiết bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo N.V.Y đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận, nghĩ nên chấp nhận một phần lời bào chữa của vị Luật sư.

Về án phí: Bị cáo N.V.Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tu Y bỏ bị cáo N.V.Y phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 191, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo N.V.Y 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Về tang vật: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 5.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET, 1450 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu SCOTT, 6.950 bao (gói) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu HERO (Tất cả các bao thuốc lá bên trong đều chứa 20 điếu)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động cũ hiệu NOKIA 106.

Buộc bị cáo nộp lại 18.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu bà N.T.K:

01 (một) xe ô tô tải biển số kiểm soát: 60C - 084.82.

01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 094531 do bà L.T.T.L đứng tên chủ sở hữu.

01 giấy chứng nhận kiểm định số 0772225.

Trả cho bị cáo N.V.Y:

01 giấy phép lái xe số 790115275003 và 01 giấy chứng minh nhân dân số 334220176 mang tên N.V.Y.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo N.V.Y phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo N.V.Y và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tu Y án, để xin tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh trà vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ;

DIỆP HỒNG TÂN

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thành Chiến

Huỳnh Ngọc Song

Diệp Hồng Tân